



Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Bởi:

truonghoabinh

vothituyet

Mức chuẩn và hiệu quả kinh tế của hoạt động kinh doanh

Đã từ lâu, khi bàn tới hiệu quả kinh doanh, nhiều nhà khoa học kinh tế đã đề cập đến mức chuẩn hiệu quả (hay còn gọi lại tiêu chuẩn hiệu quả). Từ công thức định nghĩa về hiệu quả kinh tế; chúng ta thấy khi thiết lập mối quan hệ tỉ lệ giữa “đầu ra” và “đầu vào” sẽ có thể cho một dãy các giá trị khác nhau. Vấn đề được đặt ra là trong các giá trị đạt được thì các giá trị nào phản ánh tính có hiệu quả (nằm trong miền có hiệu quả), các giá trị nào sẽ phản ánh tính hiệu quả cao cũng như những giá trị nào nằm trong miền không đạt hiệu quả (phi hiệu quả). Chúng ta có thể hiểu mức chuẩn hiệu quả là giới hạn, là thước đo, là căn cứ, là một cái “mốc” xác định ranh giới có hiệu quả hay không có hiệu quả về một chỉ tiêu hiệu quả đang xem xét.

Xét trên phương diện lý thuyết, mặc dù các tác giả đều thừa nhận về bản chất khái niệm hiệu quả kinh tế phản ánh trình độ sử dụng các yếu tố sản xuất, song công thức khái niệm hiệu quả kinh tế cũng chưa phải là công thức mà các nhà kinh tế thống nhất thừa nhận. Vì vậy, cũng không có tiêu chuẩn chung cho mọi công thức hiệu quả kinh tế, mà tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế còn phụ thuộc vào mỗi công thức xác định hiệu quả cụ thể. Ở các doanh nghiệp, tiêu chuẩn hiệu quả phụ thuộc vào từng chỉ tiêu hiệu quả kinh tế cụ thể. Chẳng hạn, với các chỉ tiêu hiệu quả liên quan đến các quyết định lựa chọn kinh tế sử dụng phương pháp cận biên người ta hay so sánh các chỉ tiêu như doanh thu biên và chi phí biên với nhau và tiêu chuẩn hiệu quả là doanh thu biên bằng với chi phí biên (tổng hợp cũng như cho từng yếu tố sản xuất). Trong phân tích kinh tế với việc sử dụng các chỉ tiêu tính toán trung bình có khi lấy mức trung bình của ngành hoặc của kỳ trước làm mức hiệu quả so sánh và kết luận tính hiệu quả của doanh nghiệp.

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất kinh doanh

Các khái niệm.

- *Doanh số bán*: Tiền thu được về bán hàng hóa và dịch vụ
- *Vốn sản xuất*: Vốn hiểu theo nghĩa rộng bao gồm: đất đai, nhà xưởng, bí quyết kỹ thuật, sáng kiến phát hiện nhu cầu, thiết bị, vật tư, hàng hóa v.v... bao gồm giá trị của tài sản hữu hình và tài sản vô hình, tài sản cố định, tài sản lưu động và tiền mặt dùng cho sản xuất.

Theo tính chất luân chuyển, vốn sản xuất chia ra vốn cố định và vốn lưu động.

- Tổng chi phí sản xuất gồm chi phí cố định, chi phí biến đổi.
- Lãi gộp: là phần còn lại của doanh số bán sau khi trừ đi chi phí biến đổi
- Lợi nhuận trước thuế bằng lãi gộp trừ đi chi phí cố định
- Lợi nhuận sau thuế hay còn gọi là lợi nhuận thuần túy (lãi ròng) bằng lợi nhuận trước thuế trừ đi các khoản thuế.

Mối quan hệ giữa doanh số bán với các chỉ tiêu chi phí, lãi gộp và lợi nhuận được trình bày trong bảng sau:

Doanh số bán		
Chi phí biến đổi	Lãi gộp	
Chi phí biến đổi	Chi phí cố định	Lợi nhuận trước thuế
Tổng chi phí sản xuất	Thuế	Lợi nhuận thuần túy (lãi ròng)

Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp

Các chỉ tiêu doanh lợi:

Xét trên cả phương diện lý thuyết và thực tiễn quản trị kinh doanh, các nhà kinh tế cũng như các nhà quản trị hoạt động kinh doanh thực tế ở các doanh nghiệp và các nhà tài trợ khi xem xét hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đều quan tâm trước hết đến việc tính toán đánh giá chỉ tiêu chung phản ánh doanh lợi của doanh nghiệp. Vì chỉ tiêu doanh lợi được đánh giá cho hai loại vốn kinh doanh của doanh nghiệp: toàn bộ vốn kinh doanh bao gồm cả vốn tự có và vốn đi vay và chỉ tính cho vốn tự có của doanh nghiệp, nên sẽ có hai chỉ tiêu phản ánh doanh lợi của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu này được coi là các

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Chỉ tiêu phản ánh sức sinh lời của số vốn kinh doanh, khẳng định mức độ đạt hiệu quả kinh doanh của toàn bộ số vốn mà doanh nghiệp sử dụng nói chung cũng như hiệu quả sử dụng số vốn tự có của doanh nghiệp nói riêng. Nhiều tác giả coi các chỉ tiêu này là thước đo mang tính quyết định đánh giá hiệu quả kinh doanh:

Doanh lợi của toàn bộ vốn kinh doanh:

$$D^{VKD} = \frac{(\pi^R + \pi^{VV})}{V^{KD}} \times 100 \quad (2)$$

Với D^{VKD} là doanh lợi của toàn bộ vốn kinh doanh,

π^R là lãi ròng ; π^{VV} là lãi trả vốn vay

V^{KD} là tổng vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh lợi của vốn tự có:

$$D^{VTC} = \frac{\pi^R \times 100}{V^{TC}} \quad (3)$$

Với D^{VTC} là doanh lợi vốn tự có của một thời kỳ nhất định.

V^{TC} là tổng vốn tự có.

- Ngoài ra, cũng thuộc chỉ tiêu doanh lợi còn có thể sử dụng chỉ tiêu doanh lợi của doanh thu bán hàng, chỉ tiêu này được xác định như sau:

$$D^{TR} = \frac{\pi^R \times 100}{TR} \quad (4)$$

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Với D^{TR} là doanh lợi của doanh thu trong một thời kỳ nhất định.

TR là doanh thu trong thời kỳ đó.

Các chỉ tiêu tính hiệu quả kinh tế

Do có nhiều quan niệm khác nhau về công thức tính định nghĩa hiệu quả kinh tế nên ở phương diện lý thuyết cũng như thực tế cũng có thể có nhiều cách biểu hiện cụ thể khác nhau, có thể sử dụng hai công thức đánh giá hiệu quả phản ánh tính hiệu quả xét trên phương diện giá trị dưới đây:

Tính hiệu quả kinh tế (H) (theo chi phí tài chính)

$$H = \frac{Q^G \times 100}{C^{TC}} \quad (5)$$

Với Q^G là sản lượng tính bằng giá trị và C^{TC} là chi phí tài chính.

Tính hiệu quả kinh tế (H) (theo chi phí kinh doanh)

$$H = \frac{C^{TT} \times 100}{C^{PD}} \quad (6)$$

Với C^{TT} là chi phí kinh doanh thực tế và C^{PD} là chi phí kinh doanh “phải đạt”.

Ở công thức trên cần phải hiểu chi phí kinh doanh(xem lại chương III) là chi phí xác định trong quản trị chi phí kinh doanh (kế toán quản trị) của doanh nghiệp. Chi phí kinh doanh không phải là chi phí tài chính (chi phí được xác định trong kế toán tài chính). Chi phí kinh doanh phải đạt là chi phí kinh doanh chi ra trong điều kiện thuận lợi nhất.

Công thức này được sử dụng rất nhiều trong phân tích, đánh giá tính hiệu quả của toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và từng bộ phận kinh doanh nói riêng.

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh bộ phận

Mối quan hệ giữa chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp và hiệu quả kinh tế bộ phận.

Bên cạnh các chỉ tiêu hiệu quả tổng quát phản ánh khái quát và cho phép kết luận về hiệu quả kinh tế của toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, phản ánh trình độ sử dụng tất cả các yếu tố tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh trong một thời kỳ nhất định (tư liệu sản xuất, nguyên, nhiên vật liệu, lao động, ... và tất nhiên bao hàm cả tác động của yếu tố quản trị đến việc sử dụng có hiệu quả các yếu tố trên) thì người ta còn dùng các chỉ tiêu bộ phận để phân tích hiệu quả kinh tế của từng mặt hoạt động, từng yếu tố sản xuất cụ thể.

Các chỉ tiêu hiệu quả bộ phận đảm nhiệm *hai chức năng* cơ bản sau:

- Phân tích có tính chất bổ sung cho chỉ tiêu tổng hợp để trong một số trường hợp kiểm tra và khẳng định rõ hơn kết luận được rút ra từ các chỉ tiêu tổng hợp.
- Phân tích hiệu quả từng mặt hoạt động, hiệu quả sử dụng từng yếu tố sản xuất nhằm tìm biện pháp làm tối đa chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp. Đây là chức năng chủ yếu của hệ thống chỉ tiêu này.

Mối quan hệ giữa chỉ tiêu hiệu quả kinh tế tổng hợp và chỉ tiêu hiệu quả kinh tế bộ phận không phải là mối quan hệ cùng chiều, trong lúc chỉ tiêu tổng hợp tăng lên thì có thể có những chỉ tiêu bộ phận tăng lên và cũng có thể có chỉ tiêu bộ phận không đổi hoặc giảm. Vì vậy, cần chú ý là:

+ Chỉ có chỉ tiêu tổng hợp đánh giá được hiệu quả toàn diện và đại diện cho hiệu quả kinh doanh, còn các chỉ tiêu bộ phận không đảm nhiệm được chức năng đó.

+ Các chỉ tiêu bộ phận phản ánh hiệu quả kinh tế của từng mặt hoạt động (bộ phận) nên thường được sử dụng trong thống kê, phân tích cụ thể chính xác mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố, từng mặt hoạt động, từng bộ phận công tác đến hiệu quả kinh tế tổng hợp.

Các chỉ tiêu hiệu quả bộ phận

Hiệu quả sử dụng vốn

Thực ra, muốn có các yếu tố đầu vào doanh nghiệp cần có vốn kinh doanh, nếu thiếu vốn mọi hoạt động của doanh nghiệp hoặc đình trệ hoặc kém hiệu quả. Do đó các nhà kinh tế cho rằng chỉ tiêu sử dụng vốn là một chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh tổng hợp. Chỉ tiêu này đã được xác định thông qua công thức (2) và (3). Ở đây có thể đưa ra một số công thức được coi là để đánh giá hiệu quả sử dụng đồng vốn và từng bộ phận vốn của doanh nghiệp:

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

- Số vòng quay toàn bộ vốn (SVV):

$$SVV = TR/VKD \quad (7)$$

Với SVV là số vòng quay của vốn. Số vòng quay vốn càng lớn hiệu suất sử dụng vốn càng lớn.

- Hiệu quả sử dụng vốn cố định ($H^{TSCĐ}$):

$$HTSCĐ = \Pi R/TSCĐG \quad (8)$$

Với $H^{TSCĐ}$ là hiệu suất sử dụng vốn (tài sản) cố định và $TSCĐ^G$ là tổng giá trị tài sản cố định sau khi đã trừ đi phần hao mòn tài sản cố định tích lũy đến thời điểm lập báo cáo. Ngoài ra, trong những điều kiện nhất định còn có thể được cộng thêm những chi phí xây dựng dở dang. Chỉ tiêu hiệu suất tài sản cố định biểu hiện một đồng tài sản cố định trong kỳ sản xuất ra bình quân bao nhiêu đồng lãi, thể hiện trình độ sử dụng tài sản cố định trong sản xuất kinh doanh, khả năng sinh lợi của tài sản cố định.

Ngoài ra hiệu quả sử dụng tài sản cố định còn có thể được đánh giá theo phương pháp ngược lại, tức là lấy nghịch đảo công thức trên và gọi là suất tài sản cố định. Chỉ tiêu nghịch đảo công thức trên và gọi là suất tài sản cố định. Chỉ tiêu nghịch đảo này cho biết để tạo ra một đồng lãi, doanh nghiệp cần phải sử dụng bao nhiêu đồng vốn cố định.

Nghiên cứu hiệu quả sử dụng vốn cố định có thể thấy các nguyên nhân của việc sử dụng vốn cố định không có hiệu quả thường là đầu tư tài sản cố định quá mức cần thiết, tài sản cố định không sử dụng chiếm tỉ trọng lớn, sử dụng tài sản cố định với công suất thấp hơn mức cho phép...

- Hiệu quả sử dụng vốn lưu động:

$$H^{VLĐ} = \Pi^R/V^{LD} \quad (9)$$

Với $H^{VLĐ}$ là hiệu quả sử dụng vốn lưu động và V^{LD} là vốn lưu động bình quân trong năm. Chỉ tiêu này cho biết một đồng vốn lưu động tạo ra bao nhiêu lợi nhuận trong kỳ.

Ngoài ra, hiệu quả sử dụng vốn lưu động còn được phản ánh gián tiếp qua số vòng luân chuyển vốn lưu động trong năm ($SV_{VLĐ}$) hoặc số ngày bình quân một vòng luân chuyển vốn lưu động trong năm (SN_{LC}):

$$SV_{VLĐ} = TR/V^{LD} \quad (10)$$

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

$$SN_{LC} = \frac{365}{SV_{VLĐ}} = \frac{365 \times V_{VLĐ}}{TR} \quad (11)$$

Có thể thấy rằng, chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn lưu động tính theo lợi nhuận sẽ bằng tích của tỷ suất lợi nhuận trong tổng giá trị kinh doanh nhân với số vòng luân chuyển lưu động:

$$H^{VLĐ} = \frac{\Pi^R}{TR} \times \frac{TR}{V_{VLĐ}} \quad (12)$$

Như vậy, nếu cố định chỉ tiêu tỷ trọng lợi nhuận trong vốn kinh doanh thì hiệu quả sử dụng vốn lưu động tỷ lệ thuận với số vòng quay vốn lưu động. Số vòng quay vốn lưu động cao sẽ có thể đưa tới hiệu quả sử dụng vốn cao.

Trong các công thức trên, vốn lưu động bình quân là số trung bình của giá trị vốn lưu động ở thời điểm đầu kỳ và ở thời điểm cuối kỳ

· Hiệu quả vốn góp trong công ty cổ phần được xác định bởi tỉ suất lợi nhuận của vốn cổ phần (D^{VCP}):

$$DVCP(\%) = \Pi R / VCP \quad (13)$$

Với D^{VCP} là tỷ suất lợi nhuận của vốn cổ phần và V^{CP} là vốn cổ phần bình quân trong kỳ tính toán. Chỉ tiêu này cho biết bỏ ra một đồng vốn cổ phần bình quân trong một thời kỳ thu về được bao nhiêu đồng lợi nhuận. Vốn cổ phần bình quân trong kỳ được xác định theo công thức:

$$VCP = SCP \times CP$$

Với SCP là số lượng bình quân cổ phiếu đang lưu thông và CP là giá trị mỗi cổ phiếu. Số lượng bình quân cổ phiếu đang lưu thông bằng số lượng cổ phiếu thường đang lưu thông tại một thời điểm bất kì trong năm, nếu năm không có cổ phiếu nào được phát hành thêm hoặc thu hồi (mua lại) trong năm. Nếu có cổ phiếu được phát hành hay mua lại thì số lượng bình quân cổ phiếu phải được xác định lại:

$$SCP = SCPDN + S$$

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Với SCP_{DN} là số cổ phiếu tại thời đầu năm và S là số lượng cổ phiếu bình quân tăng giảm trong năm:

$$S = \frac{\sum_{i=1}^k S_i N_i}{365}$$

với S_i là số lượng cổ phiếu phát sinh lần thứ i (nếu thu hồi thì S_i âm), N_i là số ngày lưu hành của cổ phiếu trong năm. Nếu S mang giá trị âm thì số lượng cổ phiếu giảm đi trong năm.

- Chỉ tiêu thu nhập cổ phiếu (lợi nhuận được chia trong năm của mỗi cổ phiếu):

Nếu cấu trúc vốn cổ phần chỉ bao gồm cổ phiếu thường thì:

$$\Pi_{CP} = nR/SCP \quad (14)$$

Với Π^{CP} là thu nhập cổ phiếu.

Nếu có cả cổ phiếu ưu tiên thì:

$$\Pi^{CP} = \frac{\Pi^R - \Pi^{CPUT}}{SCP} \quad (15)$$

Với Π^{CPUT} là lãi trả cổ phiếu ưu tiên.

- Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận cổ phiếu (D^{CP}):

$$DCP(\%) = \Pi_{CP}.100/CP \quad (16)$$

Với D^{CP} là tỉ suất lợi nhuận cổ phiếu.

2.3.2.2 Hiệu quả sử dụng lao động

Số lượng và chất lượng lao động là yếu tố cơ bản trong sản xuất, góp phần quan trọng trong năng lực sản xuất của doanh nghiệp. Hiệu quả sử dụng lao động biểu hiện ở năng suất lao động, mức sinh lời của lao động và hiệu suất tiền lương.

- *Năng suất lao động*

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

Trước hết có năng suất lao động bình quân năm ($NSLĐ^N$) xác định theo công thức:

$$NSLĐ^N = \frac{Q^{HV}}{AL} \quad (17)$$

Với AP^N là năng suất lao động bình quân năm tính bằng đơn vị hiện vật hoặc giá trị, Q^{HV} là sản lượng tính bằng đơn vị hiện vật hoặc giá trị và AL là số lượng lao động bình quân trong năm.

Năng suất lao động tính theo năm chịu ảnh hưởng rất lớn của việc sử dụng thời gian lao động trong năm: số ngày bình quân làm việc trong năm, số giờ bình quân làm việc mỗi ngày của lao động trong doanh nghiệp và năng suất lao động bình quân mỗi giờ.

Năng suất lao động theo giờ ($NSLĐ^G$) được xác định từ chỉ tiêu năng suất lao động năm:

$$NSLĐ^G = NSLĐ^N / N.C.G \quad (18)$$

Trong đó N là số ngày làm việc bình quân trong năm; C là số ca làm việc trong ngày; G là số giờ làm việc bình quân mỗi ca lao động và $NSLĐ^G$ là năng suất lao động bình quân mỗi giờ làm việc của một lao động. Chỉ tiêu này còn có thể được xác định bằng nhiều cách khác nữa, chẳng hạn xác định trực tiếp từ sản lượng tạo ra trong một ca lao động hoặc một ngày làm việc,... tương tự như công thức (17)

Về bản chất, chỉ tiêu năng suất lao động được xác định phù hợp với công thức khái niệm hiệu quả kinh tế của sản xuất kinh doanh và do đó biểu hiện tính hiệu quả trong việc sử dụng lực lượng lao động trong doanh nghiệp.

· *Chỉ tiêu mức sinh lời bình quân của lao động*

Bên cạnh chỉ tiêu năng suất lao động, chỉ tiêu mức sinh lời bình quân của một lao động cũng thường được sử dụng. Mức sinh lời bình quân của một lao động cho biết mỗi lao động được sử dụng trong doanh nghiệp tạo ra được bao nhiêu lợi nhuận trong một thời kỳ nhất định. Chỉ tiêu này có thể được xác định theo công thức:

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

$$\Pi^{BQ} = \frac{\Pi^R}{L} \quad (19)$$

Π^{BQ} là lợi nhuận bình quân do một lao động tạo ra và L là số lao động tham gia

· *Chỉ tiêu hiệu suất tiền lương (H^W)*

$$H^W = \Pi^R/TL \quad (20)$$

Với H^W là hiệu suất tiền lương và TL là tổng quỹ tiền lương và các khoản tiền thưởng có tính chất lương trong kỳ. Hiệu suất tiền lương cho biết chỉ ra một đồng tiền lương đem lại bao nhiêu đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp. Hiệu suất tiền lương tăng lên khi năng suất lao động tăng với nhịp độ cao hơn nhịp độ tăng tiền lương.

2.3.2.3 Hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu

· Vòng luân chuyển nguyên vật liệu (SV^{NVL}):

$$SV^{NVL} = \frac{NVL^{SD}}{NVL^{DT}}$$

Với SV^{NVL} là số vòng luân chuyển nguyên vật liệu, NVL^{SD} là giá vốn nguyên vật liệu đã dùng và NVL^{DT} là giá trị lượng nguyên vật liệu dự trữ.

· Vòng luân chuyển vật tư trong sản phẩm dở dang (SV_{SPDD}):

$$SV_{SPDD} = \frac{Z_{HHCB}}{VT_{DT}}$$

Với SV_{SPDD} là số vòng luân chuyển vật tư trong sản phẩm dở dang,

Z_{HHCB} là tổng giá thành hàng hóa đã chế biến

VT_{DT} là giá trị vật tư dự trữ đưa vào chế biến.

Hai chỉ tiêu trên cho biết khả năng khai thác các nguồn nguyên liệu vật tư của doanh nghiệp, đánh giá chu kỳ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hai chỉ tiêu trên mà cao cho biết doanh nghiệp giảm được chi phí cho nguyên vật liệu dự trữ, rút ngắn chu

Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả kinh tế và phương pháp tính toán hiệu quả kinh tế trong các doanh nghiệp

kỳ hoạt động về chuyển đổi nguyên vật liệu thành thành phẩm, giảm bớt sự ứ đọng của nguyên vật liệu tồn kho và tăng vòng quay vốn lưu động. Nhược điểm là có thể doanh nghiệp thiếu nguyên vật liệu dự trữ, cạn kho, không đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhu cầu.

Ngoài ra, để sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả người ta còn đánh giá mức thiệt hại, mất mát nguyên vật liệu trong quá trình dự trữ, sử dụng chúng. Chỉ tiêu này được đo bằng tỉ số giữa giá trị nguyên vật liệu hao hụt, mất mát trên tổng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong kỳ. Người ta so sánh chỉ tiêu này với các định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành hoặc đối chiếu với mức hao hụt kỳ trước, ... để đưa ra quyết định thích hợp nhằm sử dụng vật tư tiết kiệm, đúng mục đích, phù hợp thực tế sản xuất và có hiệu quả.

Chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh ở từng bộ phận bên trong doanh nghiệp

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động ở từng bộ phận kinh doanh của doanh nghiệp phản ánh tính hiệu quả của hoạt động chung cũng như từng mặt hoạt động kinh tế diễn ra ở từng bộ phận kinh doanh của doanh nghiệp. Đó có thể là các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả đầu tư đổi mới công nghệ hoặc trang thiết bị lại ở phạm vi toàn doanh nghiệp hoặc từng bộ phận bên trong doanh nghiệp; hiệu quả ở từng bộ phận quản trị và thực hiện các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; hiệu quả của từng quyết định sản xuất kinh doanh và thực hiện chức năng quản trị doanh nghiệp;... Tùy theo từng hoạt động cụ thể có thể xây dựng hệ thống chỉ tiêu và tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động thích hợp. Về nguyên tắc, đối với hiệu quả của từng bộ phận công tác bên trong doanh nghiệp (từng phân xưởng, từng ngành, từng tổ sản xuất, ...) có thể xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động tương tự như hệ thống chỉ tiêu đã xác định cho phạm vi toàn doanh nghiệp. Riêng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư, do tính đặc thù của hoạt động này đòi hỏi phải xây dựng hệ thống chỉ tiêu phù hợp